**Tiết 126 ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực:**  Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Phẩm chất:** Biết gìn giữ niềm tin và tình bạn trong sáng; nhận thức được hoàn cảnh sống của bản thân, gia đình, biết hành xử phù hợp.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ Giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Ôn tập (tr.117. sgk)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**   * HS hoàn thành bài tập trong phần Ôn tập ở nhà. * Trên lớp, Hs chia sẻ kết quả làm việc ở nhà   **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chuẩn kiến thức.**  **Câu 1:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | ***Pơ-liêm, quỷ Riếp***  ***và Ha-nu-man*** | ***Tình yêu***  ***và thù hận*** | ***Cái bóng***  ***trên tường*** | | Xung đột/ hành động | - Xung đột giữa cái cao cả (con người) với cái thấp kém (ác quỷ)  - Biểu hiện: Xung đột giữa quỷ Riếp – hoàng hậu tiếm ngôi – Su-pa-kha, kẻ sàm tấu, lũng đoạn triều đình, tìm mọi cách hãm hại Si-ta cùng những người yêu quý, bảo vệ Si-ta như Ha-nu-man, thị nữ của Si-ta | - Xung đột giữa cái cao cả (tình yêu) với cái thấp kém (hận thù dòng họ)  - Biểu hiện: Xung đột giữa tình yêu trong sáng, hồn nhiên của đôi trẻ với lòng thù hận lâu đời giữa hai dòng họ; xung đột giữa những cảm xúc yêu thương mãnh liệt với niềm dự cảm, lo ngại tình yêu có thể bị cấm đoán | - Xung đột giữa cái cao cả (sự thuỷ chung, độ lượng) với cái thấp kém (sự bất cẩn, hồ đồ, ghen tuông mù quáng)  - Biểu hiện: Xung đột giữa thói hồ đồ, ghen tuông mù quáng của người chồng với lòng thuỷ chung của người vợ | | Đối thoại, độc thoại | VB dùng đối thoại không dùng độc thoại; nhiều lượt thoại giàu kịch tính hoặc tính triết lí | VB sử dụng nhiều đoạn độc thoại biểu đạt những rung động trong tình yêu của đôi trẻ, giàu hình ảnh, chất thơ | VB sử dụng nhiều lời đối thoại: Vợ chồng đối thoại trực tiếp, chồng đối thoại với cái bóng của vợ; cha đối thoại với con kết hợp với lời độc thoại của người chồng; các lời đối thoại, độc thoại giàu hình ảnh biểu tượng, có ý nghĩa triết lí | | Nội dung câu chuyện | Câu chuyện về sự bại lộ âm mưu của quỷ Riếp và cuộc đoàn tụ của cha con hoàng đế Pơ-liêm | Câu chuyện về cuộc gặp mặt để giãi bày tình yêu giữa Rô-mê-ô và Giu-li-ét | Câu chuyện oan tình liên quan đến những cái bóng trên tường |   **Câu 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm giống nhau** | **Pơ-liêm trong *Pơ-liêm, quỷ Riếp và Ha-nu-man*** | **Người đàn ông trong *Cái bóng trên tường*** | | Cách ứng xử với vợ | Chịu sự xui khiến của quỷ và lòng ghen tuông hồ đồ, đối xử bất công, vô lí với vợ (nàng Si-ta) | Vì ghen tuông hồ đồ, mù quáng, đối xử độc đoán, lạnh lùng với vợ (người đàn bà) | | Cách ứng xử với bản thân | Lúc tỉnh ngộ, phải ân hận, trả giá cho sai lầm của mình | Lúc tỉnh ngộ, phải ân hận, trả giá cho sai lầm của mình |   => Đặc điểm của nhân vật bi kịch, nhất là nhược điểm: Nhân vật chính trong bi kịch thường có bản chất tốt đẹp, có khát vọng vượt lên và thách thức số phận, nhưng cũng có thể có những nhược điểm, sai lầm dẫn đến phải trả giá đắt, thậm chí bằng cả cuộc đời của mình và những gì mình trân trọng.  -> Do vậy, nhân vật Pơ-liêm trong *Pơ-liêm, quỷ Riếp và Ha-nu-man* và nhân vật người đàn ông trong *Cái bóng trên tường* đều là những nhân vật mang nhược điểm thường gặp nói trên của nhân vật chính trong bi kịch.  **Câu 3:**  - Nhận xét về ngôn ngữ đối thoại của hai nhân vật Rô-mê-ô và Giu-li-ét:  + *Thể hiện tình yêu say đắm và mãnh liệt:* Rô-mê-ô và Giu-li-ét sử dụng những lời lẽ nồng nàn, tha thiết để bày tỏ tình yêu của mình dành cho nhau. Họ trao cho nhau những lời thề, những lời hẹn ước sẽ yêu nhau mãi mãi. Ngôn ngữ của họ thể hiện sự đồng điệu về tâm hồn, sự hoà hợp về tư tưởng.  + *Thể hiện sự đối lập giữa tình yêu và thù hận:* Tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét bị cấm đoán bởi mối thù hận dai dẳng giữa hai gia đình Môn-ta-ghiu và Ca-piu-lét. Ngôn ngữ của họ cũng thể hiện sự đối lập này: Vừa nồng nàn, lãng mạn, vừa bi thương, uất hận.  + *Sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, so sánh:* Rô-mê-ô thường so sánh Giu-li-ét với những hình ảnh đẹp đẽ trong thiên nhiên như mặt trời. Giu-li-ét cũng so sánh Rô-mê-ô với những chàng trai anh hùng, lãng mạn trong truyền thuyết.  + *Sử dụng ngôn ngữ thơ ca:* Ngôn ngữ đối thoại của Rô-mê-ô và Giu-li-ét có nhiều nhịp điệu, vần điệu, tạo tính nhạc trong lời thoại. Điều này góp phần tăng tính biểu cảm cho ngôn ngữ, làm cho lời thoại của họ thêm da diết, thổn thức.  - Nhận xét về ngôn ngữ độc thoại của hai nhân vật Rô-mê-ô và Giu-li-ét:  + *Thể hiện tâm trạng và suy nghĩ nội tâm của nhân vật:* Qua những lời độc thoại, Rô-mê-ô và Giu-li-ét bộc lộ tâm trạng, cảm xúc sâu kín của mình. Họ chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, những hi vọng, lo âu về tình yêu và cuộc sống.  + *Thể hiện sự trưởng thành của nhân vật:* Qua những lời độc thoại, ta có thể thấy được sự trưởng thành của Rô-mê-ô và Giu-li-ét. Họ không còn là những đứa trẻ ngây thơ, mà đã trở nên chín chắn, bản lĩnh hơn.  + *Sử dụng nhiều ngôn ngữ tượng trưng:* Rô-mê-ô và Giu-li-ét thường sử dụng những hình ảnh ẩn dụ, so sánh để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình. Điều này làm cho lời độc thoại của họ thêm giàu sức gợi và biểu cảm.  => Qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại của Rô-mê-ô, Giu-li-ét, Sếch-xpia đã biến hai nhân vật này trở thành biểu tượng cho tình yêu đích thực và sự hi sinh trong tình yêu.  **Câu 4:** GV yêu cầu HS đặt hai câu đơn đầy đủ thành phần, sau đó biến đổi hoặc mở rộng cấu trúc câu và chỉ ra cách biến đổi/ mở rộng cấu trúc câu mà HS đã sử dụng.  Câu đơn đầy đủ thành phần:  (1a) *Tôi đi học.*  (2a) *Mưa rơi tí tách.*  Câu mở rộng thành phần:  (1b) *Tối nay, tôi đi học ngoại ngữ.*  (2b) *Ngoài sân, từng giọt mưa rơi tí tách.*  So với câu 1a, câu 1b được mở rộng cấu trúc bằng cách thêm thành phần trạng ngữ ("tối nay"); mở rộng thành phần vị ngữ bằng cách sử dụng một cụm động từ ("đi học ngoại ngữ") có cấu trúc phức tạp hơn cụm động từ làm vị ngữ ở câu 1a.  So với câu 2a, câu 2b được mở rộng cấu trúc bằng cách thêm thành phần trạng ngữ ("ngoài sân"); được mở rộng thành phần chủ ngữ bằng cách sử dụng một cụm danh từ ("từng giọt mưa") làm chủ ngữ.  **Câu 5:** Yêu cầu đối với việc viết bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết:   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung/hình thức** | **Yêu cầu** | | Nội dung | Xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục | | Hình thức | Lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. |  * Minh họa: HS tự minh họa bằng bài viết của mình hoặc xem lại phần *Hướng dẫn phân tích kiểu VB* trong bài viết.   **Câu 6.** Một số lưu ý khi trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự:  - Sự việc được chọn có “tính thời sự”: mới xảy ra trong thời gian gần nhất; được mọi người quan tâm.  - Khi trình bày bài nói, cần lựa chọn ngôn ngữ phù hợp với văn nói và tạo sự tương tác tích cực với người nghe.  - Nên sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ để làm bài nói thêm sinh động, hấp dẫn.  **Câu 7: Gợi ý:**  Đối với mỗi chúng ta, các bài học trong học tập và đời sống thường được đúc rút bằng nhiều cách, từ nhiều tình huống khác nhau. Tuy nhiên, nhiều bài học sâu sắc, quý giá thường được đúc rút ra từ trải nghiệm thực tế đời sống bởi nhiều lí do. Ví dụ: thực tế đời sống sinh động luôn mang lại những tình huống, môi trường tự học cho mỗi người; nhiều bài học từ thực tế đời sống không có trong sách vở, không được dạy qua trường lớp…  **\*Nhiệm vụ 2: Lập bảng thống kê theo mẫu:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bảng sau (về nhà):   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** | | *Pơ-liêm (Poliem), quỷ Riếp và Ha-nu-man (Hanuman)* (Lưu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ) |  |  | | *Tình yêu và thù hận* (Uy-li-am Sếch-xpia) |  |  | | *Cái bóng trên tường* (Nguyễn Đình Thi) |  |  |   - HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.  - Báo cáo sản phẩm.  - Nhận xét và chuẩn kiến thức.  **HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)  *Em hãy tìm ví dụ về tác phẩm bi kịch em yêu thích và chỉ ra các yếu tố của thể loại bi kịch qua tác phẩm đó.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập.  - GV khích lệ, giúp đỡ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần (Mỗi nhóm 1 sản phẩm)  - HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.  - Cho điểm hoặc phát thưởng. | |

1. Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.

2. Hệ thống hoá kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy.

3. Chuẩn bị bài 10: *Tiếng vọng những ngày qua (Thơ)*